

Điều 2.- Ban Chủ nhiệm chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo có nhiệm vụ thực hiện các quy định của Thủ tướng Chính phủ tại các Quyết định số 531-TTg ngày 8-8-1996 và Quyết định số 5/1998/QĐ-TTg ngày 14-1-1998 về quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 3.- Chủ nhiệm chương trình có trách nhiệm xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chủ nhiệm chương trình và phân công trách nhiệm cho các thành viên.

Phó Chủ nhiệm thường trực có trách nhiệm quy định nhiệm vụ và phân công bố trí cán bộ của Văn phòng giúp việc. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức quản lý chương trình, dự án nhằm bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 5.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 299/QĐ-TTg ngày 13-4-1998 về việc đầu tư dự án cải tạo và nâng cấp Quốc lộ 10 đoạn từ Bí Chợ đến thị xã Ninh Bình.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (Công văn số 44-KHĐT ngày 7-1-1998 và Công văn số 479-KHĐT ngày 25-2-1998) và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 1770-BKH/VPTĐ ngày 20-3-1998),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Đầu tư dự án cải tạo và nâng cấp Quốc lộ 10 đoạn Bí Chợ đến thị xã Ninh Bình với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Vị trí xây dựng: Toàn tuyến dài khoảng 162,2 km có điểm đầu tại Bí Chợ, tỉnh Quảng Ninh (Km 77 trên Quốc lộ 18), điểm cuối tại thị xã Ninh Bình (ngã ba Ninh Phúc).

2. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật công trình
Dự án được chia thành 6 đoạn tuyến và 5 cầu lớn có quy mô như sau:

2.1. Về đường:

a) Đoạn Bí Chợ - xóm Mới:

- Quy mô: Dài 12km, điểm đầu tại Bí Chợ (Km 13), theo đường máng nước cũ đến xóm Mới (Km 25).

- Thiết kế và xây dựng theo tiêu chuẩn cấp III đồng bằng.

- Thời gian xây dựng: Từ năm 2000 đến năm 2001.

- Tổng mức đầu tư: 198,818 tỷ đồng.

b) Đoạn Nam cầu Vàng - cầu Nghìn: dài 21,6 km, hướng tuyến cơ bản bám theo tuyến đường cũ.

- Quy mô: Thiết kế và xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

- Thời gian xây dựng: Từ năm 1999 đến năm 2000.

- Tổng mức đầu tư: 219,288 tỷ đồng.

c) Đoạn cầu Nghìn - Tân Đệ: Dài 41km, tuyến chủ yếu bám theo đường cũ.

- Quy mô: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

- Thời gian xây dựng: Từ năm 1999 đến năm 2000.

- Tổng mức đầu tư: 387,539 tỷ đồng.

d) Đoạn Tân Đệ - thị xã Ninh Bình: Dài 29,2 km (kể cả 4,8 km từ ngã tư Xuân Thành đến cầu Lim và từ cầu Lim đến ngã ba Ninh Phúc).

- Quy mô: Thiết kế và xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng. Các đoạn qua thị xã, thành phố, mặt cắt ngang được thiết kế theo quy hoạch đã được duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Thời gian xây dựng: Từ năm 1999 đến năm 2000.

- Tổng mức đầu tư: 331,119 tỷ đồng.

e) Đoạn tránh thành phố Hải Phòng: Dài 23,2 km.

Hướng tuyến theo tuyến xây dựng mới tránh thành phố Hải Phòng, từ xóm Mới đi qua các điểm khống chế: Kiên Bái, Trạm Bạc đến cầu Vàng.

- Quy mô: Thiết kế và xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

- Thời gian xây dựng: Từ năm 1999 đến năm 2001.

- Tổng mức đầu tư: 742,024 tỷ đồng.

g) Đoạn nội thị thành phố Hải Phòng: 26 km.

- Quy mô: Rải tăng cường hai lớp bê tông asphalt mặt đường.

- Thời gian xây dựng: Từ năm 2000 đến năm 2001.

- Tổng mức đầu tư: 46,212 tỷ đồng.

2.2. Về cầu:

a) Cầu Đá Bạc: Dài khoảng 542 m, khổ cầu $(8 + 2 \times 1,5) = 11$ m.

Tổng mức đầu tư: 117,178 tỷ đồng.

b) Cầu Kiên Bái (Km 33 + 128): Dài khoảng 1180 m.

Khổ cầu $(10,5 + 2 \times 1,5) = 13,5$ m.

Tổng mức đầu tư: 544,832 tỷ đồng.

c) Cầu Quý Cao (Km 61) dài khoảng 413 m.

Khổ cầu $(8 + 2 \times 1,5) = 11$ m.

Tổng mức đầu tư: 101,539 tỷ đồng.

d) Cầu Tân Đệ (Km 116) dài khoảng 1048 m.

Khổ cầu $(10,5 + 2 \times 2,25) = 15$ m.

Tổng mức đầu tư: 571,903 tỷ đồng.

e) Cầu Non Nước (thị xã Ninh Bình) dài khoảng 260 m.

Khổ cầu $(8 + 2 \times 1,5) = 11$ m.

Tổng mức đầu tư: 126,073 tỷ đồng.

3. Tổng mức đầu tư và nguồn vốn :

a) Tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư của dự án khoảng 3.386,525 tỷ đồng tương đương 307,868 triệu USD (theo tỷ giá hối đoái tại thời điểm lập dự án).

b) Nguồn vốn: Sử dụng nguồn vốn vay OECF Nhật Bản và vốn đối ứng của Nhà nước Việt Nam.

4. Tổng tiến độ:

Quý II năm 1998 tiến hành khảo sát, thiết kế và giải phóng mặt bằng.

Công tác xây dựng được thực hiện từ năm 1999 đến hết năm 2001 (trong đó đặc biệt ưu tiên xây dựng các cầu Tân Đệ, Quý Cao, Non Nước và đoạn từ cầu Vàng đến thị xã Ninh Bình để hoàn thành vào năm 2000).

5. Chủ đầu tư : Bộ Giao thông vận tải.

Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án 18.

6. Phương thức thực hiện dự án:

- Tư vấn thiết kế và giám sát tuyển chọn theo hướng dẫn của Hiệp định vay vốn.

- Thi công xây lắp và mua sắm thiết bị: Đấu thầu quốc tế.

Điều 2.- Phân giao nhiệm vụ:

1. Bộ Giao thông vận tải chủ trì chỉ đạo, phối hợp với các tỉnh, thành phố và các Bộ, ngành có liên quan trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng đáp ứng tiến độ của dự án.

2. Ủy quyền Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trên cơ sở tổng thể dự án toàn tuyến duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi các tiểu dự án cầu Tân Đệ và cầu Kiến Bái sau khi có ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan.

3. Ủy ban Nhân dân các tỉnh: Quảng Ninh, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình và thành phố Hải Phòng có trách nhiệm thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và tạo điều kiện thuận lợi để triển khai dự án trong khu vực quản lý của địa phương đảm bảo tiến độ của dự án.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành có liên quan thực hiện theo chức năng và phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong việc chỉ đạo triển khai dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, thông lệ quốc tế và đúng cam kết về vay, trả nợ.

Điều 3.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh: Quảng Ninh, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình và thành phố Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGÔ XUÂN LỘC

**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ
số 18/1998/CT-TTg ngày 13-4-1998
về việc cấm đưa tạp chất vào nguyên
liệu thủy sản.**

Thời gian gần đây ở một số địa phương, đặc biệt là các tỉnh Nam Bộ, tình trạng cố ý đưa các loại dinh sắt, que tre, cọng dừa, bơm nước hoặc agar v.v... (gọi chung là các tạp chất) vào tôm và một số loại thủy sản khác để làm tăng trọng lượng, bán cho các cơ sở chế biến kiếm lời bất chính đã tái diễn một cách công khai và ngày càng trở nên phổ biến. Bộ Thủy sản và nhiều địa phương đã có các quy định nghiêm cấm và đề ra nhiều biện pháp ngăn chặn, nhưng tình hình vi phạm vẫn ngày càng gia tăng. Một số doanh nghiệp chế biến thủy sản do chạy theo lợi nhuận vẫn mua loại nguyên liệu này để chế biến, đưa ra thị trường tiêu thụ và xuất khẩu, gây ảnh hưởng xấu trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng. Đây là hành vi gian lận làm tổn hại chất lượng hàng hóa, không những gây nên sự cảm phẫn, bất bình trong nhân dân mà còn ảnh hưởng uy tín hàng thủy sản xuất khẩu của nước ta trên thị trường thế giới.

Để chấm dứt tình trạng này, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Nghiêm cấm việc đưa các loại tạp chất vào nguyên liệu thủy sản. Mọi hoạt động đưa tạp chất vào nguyên liệu thủy sản, mua bán, lưu thông trên thị trường và sử dụng các loại nguyên liệu có đưa tạp chất vào để chế biến thực phẩm tiêu dùng và xuất khẩu tùy theo mức độ vi phạm đều bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Các cơ sở chế biến thủy sản, các cơ quan nhà nước và cá nhân được giao nhiệm vụ kiểm tra chất lượng hàng thủy sản xuất khẩu, phải đề cao trách nhiệm trong việc kiểm tra, kiểm soát, thu mua tôm và các nguyên liệu khác, không mua hoặc thông đồng với tư thương xấu mua các loại nguyên liệu đã bị đưa tạp chất vào để chế biến; không xuất khẩu hoặc đưa ra tiêu dùng trên thị trường những lô hàng đã bị nhiễm tạp chất, nếu gây nên thiệt hại do cố ý hoặc do thiếu trách nhiệm thì người thu mua, người kiểm tra cũng bị xử lý theo pháp luật.